

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **30/2024/DS-ST**

Ngày: 29-02-2024

V/v “*Tranh chấp hủy hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất và hủy giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Minh

2/ Ông Huỳnh Văn Phó

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham
gia phiên tòa:* Bà Lê Hoàng Lan Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu
Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số
232/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “Hủy hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12
năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-DS ngày 23/01/2024
giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Trần Kim P**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp VH, xã VK, huyện CT, tỉnh TG.

Đại diện theo ủy quyền: **Lê Văn L**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: ấp BHB, xã BT, huyện CT, tỉnh TG

(Theo văn bản ủy quyền ngày 30/10/2017)

- *Bị đơn:* 1/ **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm: 1965

2/ **Trần Thị Minh P**, sinh năm: 1991

3/ **Trần Minh H**, sinh năm: 1998

Cùng địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG.

4/ **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: ấp VH, xã VK, huyện CT, tỉnh TG

Bà Trang và ông Dũng cùng ủy quyền cho bà **Phan Thị H**, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Số 170/11 LL, phường X, thành phố MT, tỉnh TG

(Theo văn bản ủy quyền ngày 08/01/2018)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Văn phòng Công chứng AB (Nay là Văn phòng công chứng LLPH)**

Người đại diện: Ông Lưu Lâm Phú H – Chức vụ: Trưởng Văn phòng.

Địa chỉ: ấp CH, xã TCN, huyện CT, tỉnh TG.

2/ **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TG**

Người đại diện: Ông Đoàn Văn P – Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 11 LL, phường X, thành phố MT, tỉnh TG.

Người được ủy quyền: Ông Đỗ Văn C – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CT, tỉnh TG.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 28/3/2018)

(Bà H, ông L có mặt; chị P, anh H, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TG và Văn phòng công chứng AB (Văn phòng công chứng LLPH) có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Văn L - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Kim P trình bày:

Theo Bản án số 05/2017/DSST ngày 12/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tuyên buộc bà Nguyễn Thị Thu T có nghĩa vụ thi hành cho bà Trần Kim P số tiền 256.015.000đồng. Khi án có hiệu lực pháp luật bà P làm đơn yêu cầu thi hành án theo quy định. Đến ngày 03/4/2017 Chi cục Thi hành án ra quyết định số 43 về việc chưa có điều kiện thi hành án. Trong

thời gian bà P yêu cầu thi hành án thì phát hiện bà T chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 192, tờ bản đồ số 16, diện tích 159m², loại đất ở nông thôn, đất tại ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG cho ông Nguyễn Văn D và ông D đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh TG cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất vào ngày 15/02/2017, số vào sổ cấp GCN: CS00197. Nay bà P yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 18/3/2015 giữa bà Nguyễn Thị Thu T, chị Trần Thị Minh P và anh Trần Minh H với ông Nguyễn Văn D và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số vào sổ cấp GCN: CS00197 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TG cấp cho ông Nguyễn Văn D vào ngày 15/02/2017.

** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Phan Thị H - đại diện ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T, ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Ngày 18/3/2015 bà T cùng hai con là Nguyễn Thị Minh P, Nguyễn Minh H có lập hợp đồng chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn D quyền sử dụng đất thửa số 192, tờ bản đồ số 16, diện tích 159m², loại đất ở nông thôn, đất tại ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG. Do thửa đất nêu trên bị kê biên để thi hành án theo hai bản án, cụ thể: Bản án số 147 ngày 16/3/2016 và Bản án số 109 ngày 09/5/2016 nên ông D không thực hiện được thủ tục chuyển quyền sử dụng đất qua cho ông D đứng tên. Trong quá trình kê biên thi hành án thì Chi cục Thi hành án xác định thửa đất số 192, tờ bản đồ số 16, diện tích 159m² được cấp cho hộ bà T và hộ bà T gồm có bà T cùng hai con là chị P và anh H nên Thi hành án xác định bà T được hưởng 1/3 giá trị tài sản nêu trên. Ngày 26/9/2016 Chi cục Thi hành án huyện CT ra Quyết định số 01 về việc ưu tiên mua tài sản thuộc sở hữu chung và chị P, anh H đã thực hiện xong (theo phiếu thu số 010810 ngày 26/9/2016 của Chi cục Thi hành án huyện CT). Sau đó bà T thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo bản án số 147, phần còn lại của ông D các con của bà T thống nhất chuyển nhượng thửa số 192, tờ bản đồ số 16, diện tích 159m² để thi hành theo bản án số 109 và ông D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/02/2017. Toàn bộ quy trình thủ tục giải quyết thi hành án cũng như hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông D thực hiện theo đúng quy định. Do đó nay bị đơn không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Bị đơn Trần Thị Minh P, Trần Minh H có đơn xin vắng mặt. Tại bản khai ngày 09/01/2018 chị P, anh H trình bày:* Năm 2013 gia đình chị P và anh H có chuyển nhượng cho ông D thửa đất 192 để lấy tiền trả nợ cho bà Nguyễn Thị Thu T. Do thửa đất số 192 bị phong tỏa nên đến năm 2017 ông D mới được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay chị P và anh H không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng AB (Nay là Văn phòng công chứng LLPH) xin vắng mặt. Tại văn bản đề ngày 26/02/2018 Văn phòng Công chứng AB trình bày:* Ngày 18/3/2015 Văn phòng Công chứng AB có nhận được yêu cầu công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Thu T, chị Trần Thị Minh P, anh Trần Minh H với ông Nguyễn Văn D đối với thửa đất số 192, tờ bản đồ số 16, diện tích 159m², loại đất ở nông thôn, đất tại ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00131 do Ủy ban nhân dân huyện CT, tỉnh TG cấp ngày 31/3/2006.

Việc công chứng hợp đồng trên được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về công chứng, cụ thể sau khi nhận yêu cầu công chứng cùng đầy đủ các giấy tờ gồm: bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chứng minh nhân dân, hộ khẩu các bên, phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất. Khi kiểm tra hồ sơ và tiến hành soạn thảo dự thảo hợp đồng, công chứng viên đã cho các bên đọc lại và giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ các bên tham gia ký kết hợp đồng. Các bên đồng ý và ký tên vào hợp đồng công chứng. Tại thời điểm công chứng viên ký vào hợp đồng công chứng thì Văn phòng chưa nhận bất kỳ văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc ngăn chặn, kê biên quyền sử dụng đất nêu trên. Do đó công chứng viên hoàn thành việc công chứng. Vì vậy, Văn phòng công chứng AB (nay là Văn phòng công chứng LLPH) đề nghị Tòa án không công nhận việc yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 581 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2015 của Văn phòng công chứng AB tỉnh TG của bà Trần Kim P.

** Tại văn bản số 1497 ngày 28/3/2018 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TG trình bày:* Ngày 11/01/2017 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CT có tiếp nhận hồ sơ chuyển nhượng

quyền sử dụng đất từ hộ bà Nguyễn Thị Thu T chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn D theo hợp đồng công chứng số 581, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2015. Quyền sử dụng đất chuyển nhượng là thửa đất số 192, tờ bản đồ số 16, diện tích 159,0m², mục đích sử dụng: đất ở nông thôn, đất tại ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận H00131 do Ủy ban nhân dân huyện CT cấp ngày 31/3/2006 cho hộ bà Nguyễn Thị Thu T. Ngày 19/01/2017, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CT chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất đến cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; ngày 24/01/2017, người sử dụng đất nộp chứng từ đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Chi nhánh; ngày 07/02/2017, Văn phòng lập thủ tục trình Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận; ngày 15/02/2017, Sở Tài nguyên và Môi trường ký giấy chứng nhận cấp cho ông Nguyễn Văn D theo giấy chứng nhận số vào sổ CS00197. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn D đã thực hiện theo trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Ngày 09/3/2018, Chi nhánh có văn bản số 95/VPĐKĐĐ xác nhận trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CT không nhận được bất kỳ văn bản yêu cầu của tổ chức, cá nhân liên quan đến thửa đất nêu trên. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường không có cơ sở để hủy giấy chứng nhận đã cấp cho ông Nguyễn Văn D theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00197 ngày 15/02/2017. Trường hợp Tòa án có bản án hoặc quyết định hủy giấy chứng nhận thì Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ thực hiện theo bản án hoặc quyết định của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án:

Đối với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 18/3/2015, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS00197 ngày 15/02/2017 cấp cho ông D, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Minh P, Trần Minh H, Văn phòng công chứng AB (nay là Văn phòng công chứng LLPH), Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TG có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất: Xét thấy, ngày 18/3/2015 hộ gia đình bà T gồm có bà T, chị Trần Thị Minh P, anh Trần Minh H với ông Nguyễn Văn D ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, theo đó ông D nhận chuyển nhượng của bà T, chị P, anh H thửa đất số 192, tờ bản đồ số 16, diện tích 159,0m², loại đất ONT tại ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh TG, hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng AB (nay là Văn phòng công chứng LLPH). Đến ngày 09/5/2016 bà T, chị P, anh H cùng với ông D thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng ngày 18/3/2015 nêu trên, vụ việc đã được giải quyết theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 109/2016/QĐST-DS ngày 09/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, sự việc đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, việc nguyên đơn bà P yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng giữa bà Nguyễn Thị Thu T, chị Trần Thị Minh P, anh Trần Minh H với ông Nguyễn Văn D ngày 18/3/2015, số công chứng 581 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD là không có cơ sở chấp nhận theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[2.2] Về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Xét thấy, ông Nguyễn Văn D được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TG cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS00197 ngày 15/02/2017 đối với thửa đất số 192,

tờ bản đồ số 16, diện tích 159,0m², loại đất ở nông thôn, đất tại ấp Vĩnh Thạnh, xã VK, huyện CT, tỉnh TG. Nguồn gốc thửa đất là do ông D nhận chuyển nhượng từ hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thu T vào năm 2015. Quá trình chuyển nhượng, ông D không thực hiện được thủ tục đăng ký chuyển quyền sử dụng đất qua cho ông D do thửa đất trên bị phong tỏa theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/QĐ-BPKCTT ngày 29/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Tại Công văn số 843/CCTHADS ngày 21/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, vào ngày 08/8/2016 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đã tiến hành việc kê biên, xử lý tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 192 nêu trên theo Quyết định số 29/QĐ-CCTHADS để thi hành Bản án số 147/2016/DSPT ngày 16/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo Quyết định thi hành án số 307/QĐ-CCHA.TĐ ngày 14/4/2016 và Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 109/2016/QĐST-DS ngày 09/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo Quyết định thi hành án số 349/QĐ-CCHA.TĐ ngày 17/5/2016 để thi hành nghĩa vụ của người bị thi hành án là bà Nguyễn Thị Thu T. Do tài sản kê biên là tài sản chung cấp cho hộ gia đình nên các thành viên còn lại của hộ là anh H và chị P đã thực hiện quyền ưu tiên mua tài sản chung và số tiền mua tài sản thuộc sở hữu chung đã được chuyển thu chi trả cho người được thi hành án của 02 bản án nêu trên. Sau khi thửa đất số 192 được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành xử lý xong, anh H và chị P đã thực hiện xong quyền ưu tiên mua tài sản chung cùng thống nhất chuyển nhượng thửa đất trên cho ông D.

Xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D thông qua giao dịch dân sự là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 18/3/2015 mà các bên đã thống nhất hủy tuy có sai sót nhưng xét về bản chất không làm thay đổi sự việc là anh H và chị P cùng thống nhất chuyển nhượng thửa đất trên cho ông D sau khi đã thực hiện xong quyền ưu tiên mua tài sản chung của hộ. Tại Công văn số 1497/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 28/3/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TG cung cấp thì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông D đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP/5/2014 của Chính phủ, trong qua trình tiếp nhận và giải quyết

hồ sơ không nhận bất kỳ văn bản yêu cầu nào của tổ chức, cá nhân liên quan đến thửa đất số 192 và theo hướng dẫn tại Mục II Giải đáp số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì “*việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc xác nhận nội dung biến động trong trường hợp thực hiện hợp đồng (các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 105 Luật đất đai) là thủ tục hành chính trong giao dịch dân sự, không mang tính chất của quyết định hành chính cá biệt;*” nên không cần phải hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông D. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận.

[3] Về chi phí định giá: Xét nguyên đơn có đơn yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và định giá giá trị tài sản tranh chấp và tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định và định giá theo quy định tại Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí và không yêu cầu Tòa án xem xét.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 217, Điều 500, Điều 501, Điều 502 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 105 Luật đất đai năm 2013;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim P về việc yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 581, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/3/2015 giữa bà Nguyễn Thị Thu T, chị Trần Thị Minh P, anh Trần Minh H với ông Nguyễn Văn D.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim P về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số CS00197 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TG cấp cho ông Nguyễn Văn D vào ngày 15/02/2017.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Kim P phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 26643 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh